ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2021/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 12/TB-TTHĐND ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 570/TTr-SYT ngày 09 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum *(chủng loại, số lượng)* được quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tỉnh Kon Tum *(chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số: 10 /2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
I	**Bệnh viên Đa khoa tỉnh Kon Tum**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Máy	1	
2	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Giường bệnh tay quay có thanh chắn	Cái	150	
2	Giường cấp cứu đa chức năng	Cái	5	
3	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	
4	Hệ thống máy ELISA tự động	Hệ thống	1	
5	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	
6	Nồi chưng cách thủy	Cái	1	
7	Máy tách tiểu cầu máu trực tiếp	Cái	1	
8	Máy đông máu tự động	Cái	1	
9	Tủ âm sâu -30 độ C	Cái	2	
10	Máy phun khí khử khuẩn	Cái	9	
11	Máy phaco	Cái	1	
12	Hệ thống lọc nước RO	HT	2	
13	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4	
14	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1	
15	Hệ thống khí sạch (Phòng mổ)	HT	1	
16	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	Bộ	1	
17	Bộ P.T mổ sọ não	Bộ	1	
18	Hệ thống tán sỏi thận	HT	1	
19	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	4	
20	Máy đo huyết áp tự động 1 cánh tay	Máy	1	
21	Hệ thống đèn sưởi bệnh nhân bỏng	HT	1	
22	Hệ thống thăm dò huyết động PICCO	HT	1	
23	Hệ thống máy Laser YAG	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
24	Hệ thống nội soi lồng ngực	HT	1	
25	Bộ điều áp hút dịch loại treo tường (dùng cho hệ thống khí âm tường)	Bộ	300	
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1	
27	Bộ dụng cụ phẩu thuật nội soi mũi xoang	Bộ	1	
28	Bộ dụng cụ nội soi khớp vai	Bộ	1	
29	Bộ chẹn tim	Bộ	1	
30	Bộ dụng cụ phẩu thuật tim hở	Bộ	1	
31	Bộ dụng cụ nâng ngực	Bộ	1	
32	Bộ dụng cụ phẩu thuật thần kinh sọ não	Bộ	1	
33	Bộ dụng cụ khai khí quản	Bộ	4	
34	Bộ dụng cụ thay băng bỏng	Bộ	1	
35	Máy đo nhanh Hemoglobin	Máy	1	
36	Máy điện di Hemoglobin	Máy	1	
37	Máy tán thủy lực (sỏi đường mật)	Máy	1	
38	Holter huyết áp 24 giờ	Máy	2	
39	Máy phát laser nội mạch (điều trị suy tĩnh mạch bằng laser nội mạch)	Cái	1	
40	Máy rửa dụng cụ tự động	Máy	1	
41	Máy tháo lồng ruột	Cái	1	
42	Máy in mã code	Cái	1	
43	Máy khoan mài cao tốc	Cái	1	
44	Máy cắt Amidan + Nạo VA bằng sóng năng lượng tần số Radio	Cái	1	
45	Máy cắt răng khôn	Cái	1	
46	Máy hủy khối u sử dụng sóng cao tần	HT	1	
47	Máy soi col	Cái	1	
48	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Máy	2	
49	Máy tách chiếc NDA/RNA tự động	Máy	1	
50	Máy Voxtex	Máy	1	
51	Panorex X.Quang	Cái	1	
52	Máy spindown plate	Máy	1	
53	Máy hàn túi ép tiệt trùng	Máy	2	
54	Máy đo oxy máu tại mô	Máy	1	
55	Thiết bị tập vận động thụ động CPM	Bộ	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
56	Tủ ấm dịch truyền	Cái	2	
57	Giường khí hóa lỏng	Cái	2	
58	Bồn điều trị bỏng EWAC	Cái	1	
59	Khung gá sọ	Cái	1	
60	Kính lúp phẫu thuật 5x	Cái	1	
61	Tủ bảo quản vắc xin	Cái	2	
62	Tủ âm sâu -80 độ C	Cái	1	
63	Bàn khám sản khoa (loại dùng điện)	Cái	4	
64	Bàn sanh (loại dùng điện)	Cái	4	
65	Ghế tập cơ đùi sắt cho người khuyết tật	Cái	4	
66	Xe thay băng inox	Cái	35	
67	Xe tiêm 4 hộc inox	Cái	60	
68	Xe đẩy bệnh nhân nằm inox	Cái	46	
69	Xe đẩy inox 1 tầng	Cái	5	
70	Xe đẩy inox 2 tầng	Cái	5	
71	Xe đẩy đồ vải	Cái	30	
72	Xe đẩy bệnh nhân nằm inox	Cái	60	
73	Xe đẩy dụng cụ (đẩy thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất…)	Cái	40	
74	Giường sưởi kết hợp đèn chiếu vàng da	Cái	5	
75	Bàn thụt tháo phân	Cái	1	
76	Máy xét nghiệm độ đông máu cầm tay	Máy	1	
77	Máy theo dõi hỗ trợ ECMO	Máy	1	
78	Máy chuẩn đoán xơ vữa mạch máu	Máy	1	
79	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1	
II	**Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng**			
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Máy	4	
2	Máy thở	Máy	1	
3	Bơm tiêm điện	Cái	1	
4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	
5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	
6	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
7	Đèn mổ di động	Bộ	1	
8	Bàn mổ	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
9	Máy điện tim	Máy	4	
10	Máy điện não	Máy	1	
11	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy siêu âm điều trị	Máy	2	
2	Máy huyết học	Cái	3	
3	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	3	
4	Máy li tâm	Máy	2	
5	Máy sắc thuốc 3 nồi và đóng gói tự động	Cái	2	
6	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2	
7	Bàn chỉnh hình xương nối với máy kéo	Cái	1	
8	Bàn tập chi trên và chi dưới tổng hợp	Cái	2	
9	Bàn tập hoạt động trị liệu -PHCN	Cái	1	
10	Bồn Massage toàn thân	Cái	2	
11	Bồn ngấm kiệt	Cái	2	
12	Buồng xông thuốc toàn thân	Cái	2	
13	Cân phân tích 0.1mg	Cái	2	
14	Dụng cụ tập cổ chân lò xo	Cái	2	
15	Ghế luyện tập khủy tay	Cái	1	
16	Ghế tập co dãn	Cái	2	
17	Ghế tập cơ đùi loại lớn (91x107x102)	Cái	1	
18	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	Cái	1	
19	Ghế tập mạnh tay chân	Cái	2	
20	Giàn treo đa năng	Cái	1	
21	Giường đẩy điện hồi sức đa năng	Cái	2	
22	Giường doctor 100	Cái	2	
23	Giường kéo cột sống 2 khúc	Cái	1	
24	Hệ thống giường bàn chăm sóc bệnh nhân liệt (Dự án NCBVYHCT)	Hệ thống	1	
25	Hệ thống rửa tay phòng mổ 2 cần tự động	Hệ thống	1	
26	Hệ thống sắc thuốc thang	Hệ thống	1	
27	Khung quay khớp vai	Cái	2	
28	Khung tập đứng giường xiêng quay lớn	Cái	1	
29	Kính chì 60x80cm không hộc	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
30	Kính hiển vi 2 mắt Plypic	Cái	1	
31	Kính hiển vi điện, 2 thị kính	Cái	2	
32	Lồng tập đa năng	Cái	1	
33	Máy (tủ) sấy thuốc	Máy	2	
34	Máy cắt	Máy	2	
35	Máy cắt trĩ	Máy	1	
36	Máy chụp X- quang thường quy	Máy	3	
37	Máy điện cơ không xâm lấn	Máy	1	
38	Máy điều trị bằng dòng giao thoa	Máy	1	
39	Máy điều trị bằng sóng xung kích	Máy	1	
40	Máy điều trị bằng xung điện	Máy	5	
41	Máy điều trị siêu cao tần	Máy	1	
42	Máy đo độ loãng xương tia X	Máy	1	
43	Máy hút điện chạy liên tục	Máy	1	
44	Máy hút đờm	Máy	2	
45	Máy kéo giãn cột sống	Máy	3	
46	Máy kích thích điện và điện phân thuốc	Máy	1	
47	Máy kích thích thần kinh cơ	Máy	1	
48	Máy laser hồng ngoại điều trị	Máy	1	
49	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2	
50	Máy rửa dược liệu	Máy	1	
51	Máy rửa phim X-Quang	Máy	2	
52	Máy sắc thuốc bắc Inox 16 ấm	Máy	1	
53	Máy sao thuốc	Máy	1	
54	Máy siêu âm	Máy	1	
55	Máy soi đốt tử cung di động 2 thị kính	Máy	1	
56	Máy tán mịn (Máy xay búa xay nghiền siêu tốc)	Máy	1	
57	Máy tán thuốc	Máy	1	
58	Máy tạo Oxy di động	Máy	3	
59	Máy tập gấp duỗi khớp gối PHCN (CPM)	Máy	1	
60	Máy thái thuốc	Máy	1	
61	Máy thiết bị Laze quang trị chiếu ngoài	Máy	1	
62	Máy thủy liệu điều trị	Máy	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
63	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm kết hợp điện trị liệu đa năng	Máy	1	
64	Máy trộn lập phương một trục	Máy	1	
65	Máy từ trường điều trị	Máy	3	
66	Máy xông thuốc cục bộ	Máy	2	
67	Nồi chưng cách thủy	Cái	1	
68	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	5	
69	Nồi làm hoàn 3 trong 1 (Máy bao viên hoàn)	Cái	2	
70	Nồi nấu thuốc (cô thuốc) 150 lít	Cái	1	
71	Thiết bị đi bộ trên không	Cái	1	
72	Thiết bị điều trị chứng bí tiểu ở người lớn do phì đại tuyến tiền liệt lành tính bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	2	
73	Thiết bị quang châm: Quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp loại 12 kênh	Máy	1	
74	Thiết bị quang trị liệu bằng laser bán dẫn công suất thấp	Máy	2	
75	Thiết bị rửa tay tiệt trùng	Cái	1	
76	Thiết bị tập tay, vai	Cái	1	
77	Thiết bị tập xoay eo	Cái	1	
78	Tủ ấm	Cái	1	
79	Tủ đựng thuốc Đông y	Cái	4	
80	Tủ sấy dược liệu 24 ngăn	Cái	1	
81	Xe đạp lực kế	Cái	1	
82	Băng ca đẩy cáng cứu thương (Dự án NCBVYHCT)	Cái	2	
83	Bộ dụng cụ trung phẫu (Dự án NCBVYHCT)	Cái	2	
84	Thiết bị nấu Paraffin	Cái	2	
III	**Bệnh viên Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Cái	2	
2	Máy gây mê	Cái	2	
3	Dao mổ điện cao tần	Cái	6	
4	Máy điện tim	Cái	6	
5	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	
6	Đèn mổ treo trần	Cái	2	
7	Đèn mổ di động	Cái	2	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
1	Bàn mổ	Cái	3	
2	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	2	
3	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	
4	Máy giặt, vắt ≥ 50kg	Cái	2	
5	Máy giặt, vắt ≥ 30kg	Cái	2	
6	Máy đo độ đông máu cầm tay	Cái	2	
7	Máy phân tích khí máu	Cái	2	
8	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	2	
9	Hệ thống monitor trung tâm	Hệ thống	1	
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương	Bộ	1	
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật TMH	Bộ	1	
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật RHM	Bộ	2	
14	Bàn khám sản khoa (loại dùng điện)	Cái	2	
15	Bàn sanh (loại dùng điện)	Cái	2	
16	Máy cất nước 2 lần 4 lít/giờ + Bộ tiền lọc	Cái	2	
17	Tủ nuôi cấy vi sinh	Cái	1	
18	Bộ khám điều trị nội soi TMH + Ghế	Bộ	2	
19	Bộ khám điều trị TMH + Ghế	Bộ	2	
20	Bộ khám điều trị RHM + Ghế + Lấy cao răng bằng siêu âm	Bộ	2	
21	Máy rửa siêu âm làm sạch thiết bị y tế, dụng cụ phẫu thuật	Cái	1	
22	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghê EO	Cái	1	
23	Tủ bảo quản tử thi 2 ngăn	Cái	2	
24	Ghế tập cơ đùi sắt cho người khuyết tật	Cái	2	
25	Xe thay băng inox	Cái	10	
26	Xe tiêm 4 hộc inox	Cái	10	
27	Xe đẩy bệnh nhân nằm inox	Cái	12	
28	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	2	
29	Máy phun khí khử khuẩn	Cái	2	
30	Tủ bảo quản mẫu (vác xin, hóa chất)	Cái	6	
31	Máy phát điện dự phòng 500 KVA	Cái	2	
32	Hệ thống khí oxy trung tâm (khí sạch)	Hệ thống	3	
33	Máy sấy tiêu bản	Cái	2	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
34	Máy nhuộm tiêu bản	Cái	2	
35	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	
36	Máy đo độ loãng xương	Cái	2	
37	Máy chụp mạch máu	Cái	1	
38	Tủ lạnh trữ máu	Cái	2	
39	Máy định danh vi rút	Cái	2	
40	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	
41	Máy định danh vi khuẩn	Cái	1	
42	Máy lắc	Cái	4	
43	Máy lade điều trị	Cái	2	
44	Máy đo khúc xạ giác mạc	Cái	2	
45	Máy đo độ lác	Cái	1	
46	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	Cái	7	
47	Bình oxy 5-10kg + van giảm áp kèm đồng hồ	Bình	3	
48	Tủ bảo quản tử thi 2 ngăn	Cái	1	
49	Hệ thống điều hòa trung tâm	Hệ thống	1	
50	Hệ thống bồn oxy hóa lỏng 5000 lít	Hệ thống	1	
IV	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Dàn máy Gene Xpert	Máy	1	
2	Tủ hood	Cái	1	
3	Nồi hấp	Cái	2	
4	Hệ thống AAS	hệ thống	1	
5	Máy RT- PCR	Máy	1	
6	Lò nung	Cái	1	
7	Thiết bị đo cường độ ánh sáng Lutron UVC-254	Cái	2	
8	Bếp hồng ngoại	Cái	4	
9	Máy lắc luân nhiệt (32 giếng)	Máy	2	
10	Máy tách chiết tự động	Máy	1	
11	Máy Spin down	Máy	2	
12	Máy ly tâm Labnet 24D	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
13	Kính hiển vi điện tử có màng hình LCD	Cái	1	
14	Buồng nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Cái	1	
15	Hệ thống thiết bị kỵ khí tuyệt đối (tủ An toàn sinh học kỵ khí làm tủ cấy mẫu, tủ ấm kỵ khí)	Hệ thống	1	
16	Kính hiển vi nền đen	Cái	1	
17	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1	
18	Máy hút khói laser CO2	Máy	1	
19	Hòm lạnh bảo quản văc xin	Cái	7	
20	Cân sức khỏe đo chiều cao và BMI bằng điện tử	Cái	2	
V	**Trung tâm Pháp y**			
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy li tâm	Cái	1	
2	Bộ dụng cụ khám Răng Hàm Mặt	Bộ	1	
3	Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng	Bộ	1	
4	Cưa điện	cái	1	
5	Tủ hốt	cái	1	
VI	**Trung tâm Giám định Y khoa**			
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	1	
VII	**Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	
2	Bơm tiêm điện	Cái	47	
3	Máy truyền dịch	Máy	47	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	
5	Máy thở	Máy	4	
6	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	
7	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	19	
2	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	1	
3	Máy tạo oxy	Cái	2	
4	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	2	
5	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
6	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trán	Bộ	38	
7	Máy khí dung	Cái	25	
8	Đèn khám bệnh đeo trán Clar	Cái	1	
9	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	1	
10	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	9	
11	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	18	
12	Máy hút dịch chạy điện	Cái	3	
13	Bộ đo khúc xạ	Bộ	1	
14	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	2	
15	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Cái	3	
16	Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2	
17	Máy đo HbA1c tự động	Cái	1	
18	Đèn soi Tai - Mũi - Họng	Cái	1	
19	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	10	
20	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Cái	20	
21	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	6	
22	Bộ mở khí quản	Bộ	2	
23	Đèn thủ thuật	Cái	2	
24	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	1	
25	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	4	
VIII	**Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	1	
2	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	2	
3	Máy điện tim	Cái	4	
4	Hệ thống nội soi Tai,Mũi,Họng(*)	HT	0	
5	Máy điện não	Máy	0	
6	Máy X quang di động	Máy	1	
7	Bơm tiêm điện	Máy	3	
8	Máy truyền dịch	Máy	3	
9	Máy phá rung	Máy	1	
10	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Máy	1	
11	Hệ thống nội soi tiết niệu	Máy	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
12	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	
13	Máy xét nghiệm huyết học tự động 19 -33 thông số	Cái	0	
14	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	0	
15	Máy ly tâm	Cái	0	
16	Tủ ấm CO^2	Cái	0	
17	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	1	
18	Tủ lạnh lưu trữ hóa chất	Cái	1	
19	Tủ lạnh lưu mẫu sau khi xét nghiệm	Cái	1	
20	Máy giặt, vắt ≥ 30kg	Cái	1	
21	Máy sấy đồ vải ≥ 30kg	Cái	1	
22	Máy sấy quần áo 30 kg	Cái	1	
23	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	
24	Bàn HS sơ sinh + bàn sưởi	Cái	1	
25	Đèn khe (Kính hiển vi khám mắt)	Cái	1	
26	Bồn rửa tay phẫu thuật 2 vòi	Cái	1	
27	Thiết bị hỗ trợ đặt nội khí quản có màn hình camera	Cái	1	
28	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	1	
29	Tủ lạnh dương	Cái	0	
30	Tủ đông băng BTL	Cái	1	
31	Máy tạo Oxy di động 5 lít/phút	Cái	3	
32	Máy thở CPAP (Không xâm nhập, chạy điện)	Cái	1	
33	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	Cái	1	
34	Máy Khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	2	
35	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	3	
36	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3	
37	Bộ đặt nội khí quản	Cái	2	
38	Bộ mở khí quản	Cái	2	
39	Máy siêu âm đen trăng 2 đầu dò kèm máy in, có xe đẩy	Cái	1	
40	Máy kéo siêu âm bó bột	Cái	1	
41	Tủ an toàn sinh học	cái	1	
42	Máy kéo dãn cột sống	cái	1	
43	Bộ khám điều trị răng hàm mặt bằng siêu âm	Bộ	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
44	Máy điện trường laser	cái	1	
45	Máy điện trường siêu âm	cái	1	
46	Hệ xét nghiệm miễn dịch Elisa	cái	1	
47	Máy sắc thuốc đông y	cái	1	
48	Pipete + giá để	cái	9	
49	Máy xét nghiệm điện giải N+, K+, CL- điện cực chọn lộc ion	cái	1	
50	Hệ thống báo gọi y tế	HT	1	
51	Hệ thống Ô xy cấp cứu	HT	1	
52	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	HT	1	
53	Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế	HT	1	
54	Đèn soi đáy mắt	Cái	1	
55	Máy đo độ loãng xương băng X.quang	Máy	1	
56	Giường cấp cứu	cái	4	
57	Giường cấp cứu nhi	cái	2	
58	Tủ bảo quản tử thi	cái	1	
IX	**Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy siêu âm	Bộ	10	
2	Máy điện tim	Bộ	20	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	16	
2	Tủ lạnh dương	Cái	21	
3	Ghế răng	Cái	21	
4	Kính hiển vi	Cái	21	
5	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	22	
6	Tủ sấy	Cái	21	
7	Tủ lạnh bảo quản vắcxin	Cái	22	
8	Hòm lạnh	Cái	29	
9	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	
10	Kính hiển vi	Cái	21	
X	**Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy điện tim	Cái	11	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
2	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	11	
3	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Cái	11	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
2	Máy xét nghiệm nước tiểu (đơn giản)	Cái	9	
3	Máy sắc thuốc	Cái	11	
4	Tủ sấy	Cái	11	
5	Xe đẩy tiêm thuốc 5 ngăn	Cái	28	
6	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng	Bộ	1	
7	Máy đo lưu lượng đỉnh	Cái	15	
8	Máy xông thuốc bộ phận	Cái	5	
9	Tủ chia ô đựng thuốc đông y	Cái	14	
10	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	17	
11	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	14	
XI	**Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	
2	Máy điện tim	Máy	1	
3	Máy siêu âm	Bộ	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bơm định liều(1-10ml)	Cái	2	
2	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	
3	Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm, bệnh phẩm	Cái	1	
4	Máy cạo vôi ART-M1+ Insert	Cái	1	
5	Kính hiển vi	Cái	1	
6	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ	1	
7	Ghế nha khoa	Bộ	1	
8	Tủ lạnh dương bảo quản vaccin	Cái	2	
9	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	
XII	**Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Hệ thống nội soi Tai-Mũi-Họng	HT	12	
2	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	6	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	6	
4	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	
5	Dao mổ siêu âm (Dao hàn mạch/ dao hàn mô)	Cái	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy đo bão hòa ôxy (SPO2)	Cái	12	
2	Máy hút dịch chạy điện	Cái	8	
3	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trán	Bộ	12	
4	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	10	
5	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	11	
6	Máy sắc thuốc	Cái	10	
7	Máy Doppler tim thai	Cái	8	
8	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	14	
9	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	10	
10	Tủ đựng vắcxin chuyên dụng	Cái	13	
11	Máy đông máu CLANALYZER	Cái	1	
12	Máy sốc tim 2 pha	Cái	1	
13	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	60	
14	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ	12	
15	Ghế máy răng (*)	Cái	12	
16	Máy sấy dược liệu	Cái	12	
17	Máy xông thuốc bộ phận	Cái	16	
18	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái	12	
19	Kính hiển vi	Cái	15	
20	Tủ sấy chạy điện	Cái	16	
21	Máy rửa phim tự động	Cái	2	
22	Tủ an toàn sinh học cấp I	Cái	2	
23	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	2	
24	Máy xét nghiệm huyết học tự động 23 thông số	Máy	1	
25	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	14	
26	Giường cấp cứu đa năng	Cái	8	
27	Doppler mạch máu cầm tay	Máy	1	
28	Bộ dụng cụ tháo đinh nội tủy	Bộ	1	
29	Bộ phẫu thuật bàn tay	Bộ	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
30	Máy khoan xương điện cầm tay	Máy	1	
31	Bộ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1	
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1	
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	
34	Bộ D/C đinh nội tủy xương chày	Bộ	1	
35	Kính lúp 2 mắt	Cái	2	
XIII	**Trung tâm Y tế huyện Kon Plông**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	
2	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	2	
3	Máy điện tim	Máy	3	
4	Đèn mổ treo trần	Bộ	1	
5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	
6	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	
7	Máy X-quang kỹ thuật số	Cái	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy xốc tim	Cái	2	
2	Máy hút đờm giãi SS 300	Cái	1	
3	Máy hút đờm trẻ em	Cái	3	
4	Máy hút dịch đạp chân	Cái	2	
5	Máy hút nhớt 1400 constant	Cái	1	
6	Máy đo độ bảo hòa SPO2	Cái	2	
7	Máy làm ấm máu và dịch truyền	Cái	1	
8	Máy xong khí dung siêu âm	Cái	2	
9	Máy hút dịch chạy điện	Cái	5	
10	Đèn chiếu vàng da	Cái	2	
11	Lồng ấp sơ sinh	Cái	1	
12	Giường châm cứu xoa bóp, bấm huyệt	Cái	9	
13	Bộ khung tập đi	Bộ	2	
14	Máy ly tâm nước tiểu	Cái	2	
15	Máy huyết học 18 thông số trở lên	Cái	2	
16	Máy đông máu	Cái	1	
17	Máy rửa phim	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
18	Máy sấy phim	Cái	1	
19	Máy cất nước	Cái	1	
20	Tủ đá (Đông bằng bình tích lạnh)	Cái	3	
21	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	14	
22	Cân trẻ sơ sinh	Cái	13	
23	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái	27	
24	Máy hút nhớt trẻ em đạp chân	Cái	1	
25	Máy đo thính lực	Cái	2	
26	Máy cắt bột	Cái	1	
27	Máy thở không xâm nhập chạy điện	Cái	1	
28	Máy hút dịch TMH	Cái	1	
29	Máy hủy bơm kim tiêm	Cái	2	
30	Máy hút bụi	Cái	2	
31	Máy chà sàn liên hợp 3 chức năng	Cái	1	
32	Máy nén khí	Cái	1	
33	Máy đo nồng độ đường	Cái	1	
34	Máy nghe tim thai	Cái	10	
35	Máy hút áp lực thấp	Cái	2	
36	Máy lồng ấp trẻ em	Cái	1	
37	Máy hút thai	Cái	2	
38	Ghế tập tay chân	Cái	2	
39	Bàn đạp chân	Cái	3	
40	Ghế tập cơ đùi	Cái	2	
41	Thanh song song tập đi	Cái	1	
42	Máy ngâm thuốc tự động (Điều trị đau khớp)	Cái	5	
43	Dụng cụ pha chế thuốc đông y	Cái	1	
44	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số	Cái	3	
45	Máy lưu trữ túi máu	Cái	1	
46	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái	1	
47	Tủ lạnh bảo quản mẫu xét nghiệm	Cái	1	
48	Máy xét nghiệm huyết học tự động hoàn toàn bằng phương pháp đếm LAZE	Cái	1	
49	Máy xét nghiệm HbAIC	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
50	Hệ thống DR cho máy XQ kỹ thuật số	Bộ	1	
51	Máy giặt vắt 35 kg	Cái	1	
52	Tủ lạnh dương	Cái	11	
53	Tủ lạnh âm	Cái	2	
54	Hòm lạnh bảo quản vắc xin	Cái	8	
55	Máy hút ẩm	Cái	5	
56	Giường hồi sức cấp cứu (dùng bằng điện)	Cái	5	
57	Giường bệnh nhân	Cái	30	
58	Đèn Clar	Cái	10	
59	Bộ hút thai	Bộ	2	
60	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Bộ	2	
61	Đèn khám bệnh	Cái	5	
62	Bảng khám thị lực	Cái	2	
64	Bộ dụng cụ khám tai mủi họng	Bộ	1	
65	Tủ sấy ga ly	Cái	5	
66	Lọc nước RO	Cái	1	
67	Bộ dụng cụ chích chắp mắt	Bộ	1	
68	Bộ dụng cụ mổ quặm mộng mắt	Bộ	1	
69	Bộ kính thị lực kèm theo gọng kính	Bộ	1	
70	Đèn soi đáy mắt cầm tay	Cái	1	
71	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	
72	Tủ sấy điện 120 lít	Cái	3	
73	Thiết bị điều chế dung dịch khủ trùng	Cái	1	
74	Máy theo dỏi trẻ em và trẻ sơ sinh 5 thông số	Cái	3	
75	Máy hút dịch chạy diện liên tục áp lực thấp	Cái	2	
75	Máy thở CPAP xách tay	Cái	2	
XIV	**Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3	
2	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	
3	Máy điện tim	Cái	3	
4	Máy thở	Máy	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
5	Bơm tiêm điện	Cái	5	
6	Máy truyền dịch	Máy	5	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy đo huyết áp tự động	Cái	1	
2	Máy xét nghiệm huyết học tự động các loại	Cái	2	
3	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động các loại	Cái	2	
4	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	7	
5	Tủ sấy	Cái	1	
6	Tủ đựng vắcxin chuyên dụng	Cái	1	
7	Máy thở Oxy khí trời	Cái	5	
8	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu SpO2	Cái	4	
9	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	1	
10	Nồi hấp tiệt trùng dùng cho y tê	Cái	1	
11	Xe đẩy cáng bệnh nhân	Cái	1	
12	Máy phun chống dịch ULV	Máy	5	
13	Máy phun khử khuẩn y tế	Máy	3	
14	Hòm lạnh loại 25 lít	Cái	3	
15	Máy hút dịch chạy điện	Cái	5	
16	Ghế răng đơn giản	Cái	3	
17	Bộ uốn nẹp	Bộ	1	
18	Máy lọc nước uống 3 vòi uống trực tiếp	Bộ	10	
19	Bộ phẫu thuật nội soi ruột thừa	Bộ	1	
20	Tủ lạnh dương dung tích > 100 lít	Cái	2	
21	Tủ lạnh dương dung tích <100 lít	Cái	12	
22	Tủ lạnh âm bảo quản hóa chất dung tích >100 lít	Cái	1	
23	Hòm lạnh loại 16 lít	Cái	5	
24	Tấm thu nhận ảnh bảng phẳng DR	Cái	1	
25	Máy cưa bột bó cầm tay 6 tốc độ	Cái	1	
26	Bộ dụng cụ tháo nẹp đa năng 53 chi tiết	Bộ	1	
27	Hệ thống máy soi cổ tử cung	Hệ thống	1	
28	Tủ bảo quản hóa chất chuyên dụng	Cái	1	
29	Máy khoan điện chấn thương dùng pin	Cái	1	
30	Máy test H.pylori qua hơi thở	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
31	Máy phẫu thuật nội soi ruột thừa	Máy	1	
31	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	10	
32	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	Cái	10	
33	Bộ khí dung kết nối máy thở	Bộ	6	
34	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	Cái	1	
35	Máy lọc và khử khuẩn không khí	Cái	2	
XV	**Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô**			
A	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**			
1	Máy X quang di động	Cái	1	
2	Đèn mổ di động	Cái	2	
3	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	1	
4	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Máy hút dịch chạy điện	Máy	3	
2	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trán	Bộ	2	
3	Ghế máy răng (*)	Cái	1	
4	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	7	
5	Máy sấy dược liệu	Máy	1	
6	Máy sắc thuốc đông y	Máy	1	
7	Kính hiển vi	Cái	1	
8	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	3	
9	Tủ sấy	Cái	2	
10	Tủ đông băng BTL tương ứng tủ TFW 800	Cái	2	
11	Máy cắt đốt cao tầng dùng trong phẫu thuật	Máy	1	
12	Máy đo nồng độ bão hòa oxy	Máy	5	
13	Máy tạo oxy	Máy	5	
14	Máy lắc	Máy	1	
15	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ	1	
16	Máy hút ẩm kho thuốc	Máy	1	
17	Kính lúp soi nổi	Cái	3	
18	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái	1	
19	Máy xông thuốc bộ phận	Máy	1	
20	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Máy	2	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
21	Tủ lạnh bảo quản vắcxin	Cái	12	
22	Nồi hấp khử trùng	Cái	1	
23	Máy áp lạnh cổ tử cung	Máy	1	
24	Máy hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Máy	2	
25	Máy đo khí máu	Máy	1	
26	Máy khí dung siêu âm	Máy	1	
27	Tủ đá	Cái	6	
28	Bộ đặt nội khí quản trẻ em và người lớn	Bộ	1	
29	Bộ thử kính kèm theo gọng	Bộ	1	
30	Đèn khám bệnh loại đứng	Cái	1	
31	Đèn chiếu vàng da cho trẻ sơ sinh	Cái	2	
32	Đèn sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	3	
33	Máy Doppler tim thai	Máy	2	
34	Máy hút thai	Máy	1	
35	Dụng cụ tháo đinh singe	Bộ	2	
36	Máy cắt bột	Máy	1	
37	Máy đo oxy máu	Máy	1	
38	Bình chứa Oxy lớn	Cái	3	
39	Máy ly tâm	Máy	7	
40	Pipette tự động	Cái	2	
41	Máy làm sạch không khí	Máy	2	
42	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	12	
43	Tủ mát bảo quản mẫu	Cái	1	
44	Hệ thống khí y tế trung tâm	Hệ thống	1	
XVI	**Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy**			
B	**Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác**			
1	Bàn chia thuốc theo thang	Cái	1	
2	Máy sắc thuốc đông Y các loại	Bộ	2	
3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái	2	
4	Bàn bó bột kéo xương	Cái	2	
5	Bồn rửa tay tiệt trùng 1 vòi	Bộ	2	
6	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	5	
7	Máy đốt điện	Cái	1	

STT	Tên đơn vị/Chủng loại máy móc, thiết bị	ĐVT	Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum quy định tại Điều 1 Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh	Ghi chú
8	Máy Laser CO2	Cái	1	
9	Xe đẩy bệnh nhân nằm	Cái	1	
10	Mấy sấy dược liệu	Cái	2	
11	Máy đo khí máu	Cái	2	